|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-UBND | *Đồng Nai, ngày tháng năm*  |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và**

 **cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Quản lý**

 **chất lượng nông sản tỉnh Đồng Nai**

**­­­­­­­­­­­­­­­­­­­**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

 *Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 về quản lý thuốc bảo vệ thực vật;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số………../TTr-SNN ngày …tháng … năm 2024.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Quản lý chất lượng nông sản tỉnh Đồng Nai*.*

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

**Điều 3:** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ; Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Quản lý chất lượng nông sản tỉnh Đồng Nai và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*** :- Như Điều 3;- Văn phòng Chính phủ;- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;- TT.Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh;- Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;- Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;- Sở Tư pháp;- Báo Đồng Nai, Đài PTTH Đồng Nai;- Cổng thông tin điện tử tỉnh;- Lưu VT, KTN. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****Võ Tấn Đức** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

 |

**QUY ĐỊNH**

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục**

 **Trồng trọt và Quản lý chất lượng nông sản****tỉnh Đồng Nai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND*

*ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Quản lý chất lượng nông sản tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Chi cục Trồng trọt và Quản lý chất lượng nông sản).

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc Chi cục Trồng trọt và Quản lý chất lượng nông sản và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Chi cục Trồng trọt và Quản lý chất lượng nông sản.

**Điều 2.** **Vị trí và chức năng**

1. Chi cục Trồng trọt và Quản lý chất lượng nông sản là đơn vị hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa, an toàn thực phẩm.
2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc nhà nước tỉnh Đồng Nai.

**Điều 3. Nguyên tắc hoạt động và trụ sở làm việc**

1. Chi cục Trồng trọt và Quản lý chất lượng nông sản chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Bảo vệ thực vật, Cục Trồng trọt, Cục Chất lượng chế biến và Phát triển thị trường trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2. Trụ sở của Chi cục Trồng trọt và Quản lý chất lượng nông sản đặt tại: số 518, đường Đồng Khởi, khu phố 3, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**Chương II**

**NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

**Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao về trồng trọt, bảo vệ thực vật, chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thuỷ sản và muối.
2. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế-kỹ thuật về trồng trọt, bảo vệ thực vật, chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thuỷ sản và muối đã được phê duyệt. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao về trồng trọt, bảo vệ thực vật, chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thuỷ sản và muối.
3. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hoặc phê duyệt theo thẩm quyền các văn bản cá biệt thuộc chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý về trồng trọt, bảo vệ thực vật, chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thuỷ sản và muối.
4. Về trồng trọt, bảo vệ thực vật

a) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền: kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với địa phương, cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn; kế hoạch phát triển trồng trọt của địa phương; chính sách hỗ trợ sản xuất, buôn bán, sử dụng giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; kế hoạch phòng chống sinh vật gây hại, kiểm dịch thực vật nội địa;

b) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện cơ cấu giống, thời vụ, kỹ thuật canh tác, thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp; xây dựng và tổ chức thực hiện vùng không nhiễm sinh vật gây hại trên địa bàn; tổ chức phòng, chống dịch, thực hiện các biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra dịch hại thực vật; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục sản xuất; tổ chức thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động trồng trọt trên địa bàn tỉnh và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về trồng trọt; xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

c) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động trồng trọt; phát triển vùng sản xuất cây trồng, sản xuất nông sản thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng, bảo vệ và cải tạo nâng cao độ phì đất nông nghiệp, chống xói mòn, sa mạc hóa và sạt lở đất; thực hiện cấp mã số vùng trồng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định;

đ) Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống cây trồng; quản lý giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư khác phục vụ sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật;

e) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư hàng hóa thuộc lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;

g) Hướng dẫn và tổ chức xây dựng mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) trong nông nghiệp.

h) Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn và cấp giấy chứng bồi dưỡng chuyên môn về phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; tập huấn an toàn hóa chất về thuốc bảo vệ thực vật; tập huấn an toàn lao động trong vận chuyển, bảo quản thuốc bảo vệ thực vật cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh.

1. Về chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối
2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với sản xuất và thị trường các ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
3. Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình phát triển chế biến, bảo quản đối với các ngành hàng nông sản, lâm sản, thủy sản và muối;
4. Thực hiện công tác thu thập thông tin, phân tích, dự báo tình hình thị trường, chương trình phát triển thị trường, xúc tiến thương mại nông sản, lâm sản, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
5. Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức công tác xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối.
6. Về chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối

a) Hướng dẫn, kiểm tra về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, tổ chức thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh;

b) Thống kê, đánh giá, phân loại về điều kiện bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá, phân loại các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp theo quy định;

c) Thực hiện các chương trình giám sát an toàn thực phẩm, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh theo quy định;

d) Kiểm tra, truy xuất, thu hồi, xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành và quy định của pháp luật;

đ) Quản lý hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

e) Quản lý hoạt động kiểm nghiệm, tổ chức cung ứng dịch vụ công về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối theo quy định của pháp luật;

g) Quản lý an toàn thực phẩm đối với khu vực và trung tâm logistics nông sản, chợ đầu mối, chợ đấu giá nông sản trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

1. Tham mưu hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ trên lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thuỷ sản và muối đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý, phối hợp công tác, chế độ thông tin báo cáo của tổ chức nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt trên địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên chuyên môn, kỹ thuật ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã.
2. Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất của ngành trên địa bàn tỉnh; tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục Trồng trọt và Quản lý chất lượng nông sản theo quy định của pháp luật.
3. Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thuỷ sản và muối.
4. Tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; quản lý tổ chức, biên chế công chức, số lượng người làm việc, tài chính, tài sản được giao theo phân cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.
5. Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực về công tác chống sa mạc hóa; quản lý buôn bán các loài thực vật, nguy cấp, quý hiếm; phòng, chống dịch bệnh trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh và nhiệm vụ thường trực công tác khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.
6. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Chi cục Trồng trọt và Quản lý chất lượng nông sản; mối quan hệ công tác của Chi cục Trồng trọt và Quản lý chất lượng nông sản với các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
7. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp tại địa phương; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học trong nông nghiệp theo quy định của pháp luật.
8. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng kiểm, đăng ký, cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận, chứng chỉ hành nghề thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật, phân công, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
9. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về nông nghiệp và phát triển nông thôn đối với lĩnh vực phụ trách; tổ chức công tác thống kê diễn biến đất nông nghiệp và các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định đối với lĩnh vực phụ trách.
10. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn làm công tác quản lý về trồng trọt, bảo vệ thực vật, kiểm dịch và quản lý chất lượng nông sản theo quy định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Uỷ ban nhân dân tỉnh và pháp luật có liên quan.
11. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
12. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

**Chương III**

**CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

**Điều 5. Cơ cấu tổ chức**

1. Lãnh đạo Chi cục

a) Chi cục Trồng trọt và Quản lý chất lượng nông sản có Chi cục trưởng và 01 Phó Chi cục trưởng.

b) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Trồng trọt và Quản lý chất lượng nông sản.

c) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục Trồng trọt và Quản lý chất lượng nông sản.

d) Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng được Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định bổ nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức và biên chế của Chi cục

a) Chi cục Trồng trọt và Quản lý chất lượng nông sản có 02 phòng, gồm:

- Phòng Tổng hợp - Quản lý chất lượng nông sản;

- Phòng Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

b) Các phòng có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ.

Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công. Phó Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định hiện hành.

**Điều 6.** **Biên chế**

Biên chế công chức của Chi cục Trồng trọt và Quản lý chất lượng nông sản là biên chế hành chính nằm trong tổng số biên chế hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Uỷ ban nhân dân tỉnh giao. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ được giao, Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Quản lý chất lượng nông sản xác định vị trí việc làm của Chi cục Trồng trọt và Quản lý chất lượng nông sản trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định việc phân bổ và giao biên chế hàng năm theo quy định.

**Chương IV**

**CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

**Điều 7. Chế độ làm việc**

1. Chi cục Trồng trọt và Quản lý chất lượng nông sản làm việc theo chế độ thủ trưởng. Chi cục trưởng quyết định mọi vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Trồng trọt và Quản lý chất lượng nông sản, là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Giám đốc Sở Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục Trồng trọt và Quản lý chất lượng nông sản, đồng thời chịu trách nhiệm trước Cục Bảo vệ thực vật, Cục Trồng trọt, Cục Chất lượng chế biến và Phát triển thị trường về các lĩnh vực công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Chi cục Trồng trọt và Quản lý chất lượng nông sản. Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác. Phó Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng, đồng thời cùng Chi cục trưởng liên đới chịu trách nhiệm trước cấp trên và trước pháp luật về phần việc được phân công phụ trách.

2. Trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng về toàn bộ công việc được giao.

3. Chi cục Trồng trọt và Quản lý chất lượng nông sản tổ chức họp giao ban theo định kỳ, đồng thời tổ chức các cuộc họp bất thường để triển khai nhiệm vụ đột xuất do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Uỷ ban nhân dân tỉnh giao.

**Điều 8. Mối quan hệ công tác**

* + 1. Đối với Cục Bảo vệ thực vật, Cục Trồng trọt, Cục Chất lượng chế biến và Phát triển thị trường

Chi cục Trồng trọt và Quản lý chất lượng nông sản chịu sự hướng dẫn, kiểm tra và giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ và các mặt công tác của Cục Bảo vệ thực vật, Cục Trồng trọt, Cục Chất lượng chế biến và Phát triển thị trường. Chi cục trưởng có trách nhiệm tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo công tác chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý đến Cục Bảo vệ thực vật, Cục Trồng trọt, Cục Chất lượng chế biến và Phát triển thị trường, đồng thời báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chế độ định kỳ và đột xuất.

* + 1. Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
1. Chi cục Trồng trọt và Quản lý chất lượng nông sản chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chi cục Trồng trọt và Quản lý chất lượng nông sản chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, báo cáo công tác của Chi cục với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chế độ quy định.
2. Chi cục Trồng trọt và Quản lý chất lượng nông sản có quan hệ chặt chẽ với các phòng, ban, các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên tinh thần cộng đồng trách nhiệm để phối hợp công tác theo đúng quy định của pháp luật.
	* 1. Đối với sở, ban, ngành

Chi cục Trồng trọt và Quản lý chất lượng nông sản là đơn vị giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan để triển khai thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về các lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật; chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối trên cơ sở thống nhất của các sở, ban, ngành và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

* + 1. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện

Chi cục Trồng trọt và Quản lý chất lượng nông sản quan hệ chặt chẽ với các phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật; chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối, cùng nhau giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lẫn nhau. Trường hợp có những vấn đề chưa thống nhất, Chi cục trưởng có trách nhiệm báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, giải quyết.

**Chương V**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 9.** **Trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện**

Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm chỉ đạo Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Quản lý chất lượng nông sản thực hiện những nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này đến toàn thể công chức và người lao động của Chi cục Trồng trọt và Quản lý chất lượng nông sản.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Chi cục Trồng trọt và Quản lý chất lượng nông sản và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện; quy định chức năng, nhiệm vụ của các Phòng thuộc Chi cục Trồng trọt và Quản lý chất lượng nông sản.

**Điều 10. Việc sửa đổi, bổ sung**

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Chi cục Trồng trọt và Quản lý chất lượng nông sản tai báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung bản Quy định này cho phù hợp./.